

Bài viết của **GS. Leszek Buszynski, Trưởng nghiên cứu Quốc tế, Chính trị và Chiến lược, Đại học Quốc gia Úc**, phân tích những công thông leo thang gần đây tại Biển Đông trong mối quan hệ cạnh tranh gay gắt Mỹ - Trung. Theo tác giả thì những chính sách công nhận gần đây của Trung Quốc với vấn đề Biển Đông bắt nguồn từ sự tranh giành ảnh hưởng chính sách đối ngoại trong nội bộ với ưu thế nghiêng về phe quân đội, qua đó muốn khẳng định vị thế của nước này trên trường quốc tế và trước Mỹ, Nhật Bản và các quốc gia khác phía tôn trọng "lợi ích cốt lõi" mà nước này tuyên bố.

[PDF file](#)



Giới thiệu

Với việc nhìn ra sức mạnh kinh tế và những ảnh hưởng chính trị ngày càng tăng, Trung Quốc đã trở nên quyết đoán hơn trong việc gây sức ép đối với những yêu sách vùng lãnh thổ của mình. Tháng 3/2010 một quan chức Trung Quốc đã tuyên bố Trung Quốc hiện nay xem Biển Đông như “lợi ích then chốt” của nước này, ngang bằng với Tây Tạng và Đài Loan. Đây là một diễn biến mới mà một lần nữa cho thấy tham vọng của nước này đang tăng lên như thế nào với tiềm năng sức mạnh. Nhiều người theo dõi vấn đề tranh chấp Biển Đông cho rằng đòi hỏi chi phí quân sự khổng lồ của Trung Quốc đối với toàn bộ khu vực có ý nghĩa trên cơ sở đàm phán, và rằng nó sẽ được điều chỉnh trong một số dàn xếp khu vực có lợi. Tuy nhiên các số liệu diễn ra lợi mang đến cho người ta những hoài nghi về phỏng đoán này. Trong tháng 7 vừa qua Trung Quốc đã đe dọa Mỹ về việc tập trận hải quân trên biển với Hàn Quốc trên vùng biển Hoàng Hà. Sau khi bị Trung Quốc phản đối, Mỹ đã chuyển cuộc diễn tập sang vùng biển phía Tây của Bán đảo Triều Tiên. Trung Quốc cũng đã tiến hành một số phản đối mang tính ngoại giao với Nhật Bản vào tháng 9/2010 về vấn đề quần đảo Senkaku/Điếu Ngư sau khi người Tuần tra Biển Nhật Bản bắt giữ thuyền trộm cắp một tàu đánh cá của Trung Quốc trong vùng biển tranh chấp. Nhật Bản đã nỗ lực bắt và phóng thích thuyền trộm cắp tàu Trung Quốc trong một nỗ lực để nhằm xoa dịu tình trạng căng thẳng giữa hai quốc gia. Tuy nhiên, Trung Quốc sẽ táo bạo sẽ dùng các cách gì để quyết định đối với các tranh chấp lãnh thổ khác. Những số liệu này có thể cho thấy các nhà Lãnh đạo Trung Quốc đã tin về một Hoa Kỳ đang suy yếu đi và một Nhật Bản do đó trong việc đòi các quyền lợi của mình ở vùng biển Tây Thái Bình Dương và đặc biệt là ở Biển Đông. Các số liệu này cũng cho thấy một cuộc đấu tranh quyền lực đang diễn ra ở Bắc Kinh để thúc đẩy điếm mà quyền lực đang được chuyển giao cho một thế hệ lãnh đạo mới. Đây luôn là một thời kỳ quan trọng. Quân đội đang tranh cãi về quyền được lên tiếng cho quốc gia và giới lãnh đạo dân sự đang chịu sức ép ngày càng tăng. Nhiều phát ngôn công khai và tỏ ra hung hăng từ quân đội Trung Quốc trước thời kỳ Hoa Kỳ và Nhật Bản mà có thể có các kết quả không thể lường trước được. Nếu xu hướng này tiếp diễn thì những triển vọng cho một giải pháp mang tính hợp tác về vấn đề Biển Đông có vẻ như rất mù mịt.

Trung Quốc, chủ nghĩa đa phương và cân cân quyền lực

Tài liệu về chính sách đối ngoại Trung Quốc tập trung vào sự thích ứng của Trung Quốc đối với các ngành đa phương và sự sẵn sàng của Trung Quốc để thay đổi cho phù hợp với các tiêu chuẩn và các quy tắc cho việc giải quyết tranh chấp một cách hợp tác. Một số người đã không đồng ý rằng Trung Quốc đã trở thành một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng và là một bên hữu quan trong hệ thống quốc tế. Lowell Dittmer đã viết về Trung Quốc đã trải qua một số dịch chuyển trong định hướng là kết quả của “sự tiếp thu trong nhận thức hiện tại là chủ đề thu nhập phổ biến ngoài” và rằng Trung Quốc đang hướng tới một “mô hình mới của một công dân quốc tế tốt”, và một “cộng đồng có trách nhiệm”. Ông cho rằng Bắc Kinh đã đóng một vai trò mới với “sự nhạy cảm khác thường”. Điều này dẫn đến việc gia nhập của Bắc Kinh vào Tuyên bố về Quy tắc Ứng xử (DOC) của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á [ASEAN] tháng 11/2002 và Hiệp ước Hợp tác và Hợp tác ASEAN [TAC] tháng 10/2003 để xem xét một quy tắc tâm cao trong việc giải quyết tranh chấp một cách hòa bình. Trong văn bản này, “Bắc Kinh dường như đã xoa dịu những quan ngại của ASEAN về những hành vi một phần pháp hòa bình và sự phát triển chung của các hòn đảo nhỏ” [1]. Đánh giá này được dựa trên sự hội nhập vùng chức của Trung Quốc vào nền kinh tế quốc tế, sự cách hội viên của nước này trong các tổ chức quốc tế và vai trò của Bắc Kinh trong suốt cuộc khủng hoảng tài chính châu Á 1997-98 khi mà nước này kháng cự áp lực phá giá đồng nội tệ. Các nhà quan sát khác về cách ứng xử của Trung Quốc đã lưu ý rằng sự tham gia của Trung Quốc vào các ngành đa phương “mang tính lựa chọn cao”, rằng Trung Quốc đang hướng tới “việc tăng cường đưa về của mình trở thành một cộng đồng khu vực và thế giới, và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình”. Những người mà Trung Quốc có thể thu lợi từ các hiệp định kinh tế đa phương, nước này sẽ trở thành một bên hữu quan có trách nhiệm. Thực tế, nền kinh tế Trung Quốc phụ thuộc vào một môi trường kinh tế quốc tế có thể dự đoán, môi trường mà sự đảm bảo một dòng đầu tư liên tục và một sự tiếp cận các thị trường ổn định cho các sản phẩm của nước này. Tuy nhiên, về vấn đề an ninh, cách tiếp cận của Trung Quốc lại khác. Trung Quốc đang cố gắng làm suy yếu ảnh hưởng của Mỹ và phát triển một sự nghiệp chung với các quốc gia khác chống lại việc Mỹ mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình. Trên hết, Trung Quốc hướng tới việc nâng cao sự nổi lên của một “cấu trúc an ninh đa phương” mà trực tiếp chống lại nước này. [2]

Hơn nữa, các sự kiện diễn ra trong vài năm gần đây đã cho thấy rằng Trung Quốc đã tính toán những bước đi của mình theo cán cân quyền lực, cốt lõi là sự sắp xếp các cơ hội được tạo ra bởi những sự dịch chuyển tương đối trong sức mạnh kinh tế và quân sự. Các đánh giá trước đó về chính sách đối ngoại của Trung Quốc dường như đã bỏ qua nhân tố này trên cơ sở Trung Quốc sẽ bị “ràng buộc” lâu dài trong các dàn xếp đa phương mà sự kiểm soát bất kỳ nỗ lực chuyển đổi nào của

những này. Một điều không được nhận ra đó là một Trung Quốc đang nổi lên và hùng mạnh hơn sẽ phá vỡ bất kỳ ràng buộc nào và sẽ tìm cách định hình lại các dàn xếp kia cho phù hợp với những lợi ích của mình bằng cách đe dọa các nước khác với sức mạnh và sự hiện diện tuyệt đối của mình hay bằng sự đổi đầu mang tính ngoại giao một cách công khai. Trong khi sự hiện diện của quân đội Mỹ và sức mạnh của nền kinh tế Mỹ đem đến những cán cân quyền lực được xem như không có triền vọng ở Tây Thái Bình Dương, thì Trung Quốc đã bác bỏ những định thái mà có nguy cơ tạo ra xung đột. Cho tới giờ đây, Trung Quốc đã tránh phạm lỗi cuốc tấp trển quân sự chung hàng năm của Mỹ và Hàn Quốc trên vùng biển Hoàng Hà và những này cũng ngừng đổi đầu với các tàu tuần tra của Mỹ hoạt động gần biển những này. Trung Quốc cũng cố gắng để kiểm soát sức ép trong những mà có thể dẫn đến một cuộc đổi đầu với Nhật Bản trong một loạt các vấn đề chia rẽ hai quốc gia, như trong vụ sách giáo khoa năm 2005, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã cố gắng để giảm bớt sự phạm đổi kích liệt của dục luận trong những. Hơn nữa, liên quan đến Biên Đông, sau khi ký DOC năm 2002, Trung Quốc đã thi hành một chính sách làm an lòng đổi tác trong khi tránh một cam kết về giới pháp cho vấn đề này - đổi đầu sẽ chậm trễ những lựa chọn trong tương lai của Trung Quốc. Tuy nhiên, năm 2010, đã có những dấu hiệu về một sự thay đổi trong thái độ của Trung Quốc khi mà những này có thái độ quyết đoán hơn đối với Mỹ và Nhật Bản. Có hai lý giải cho vấn đề này.

Lý giải thứ nhất dựa trên mô hình chủ thể duy lý và giới định rường tầng lớp lãnh đạo chớp bu của Trung Quốc kiểm soát chính sách một cách hiệu quả và tìm ra sự tin cậy trong sức mạnh kinh tế của Trung Quốc. Trung Quốc xem Mỹ như một cường quốc đang suy yếu và sẽ không thể ngăn cản Trung Quốc đòi hỏi chủ quyền lãnh thổ hợp pháp của mình ở châu Á. Trung Quốc đang đáp trả cán cân lực lượng mới mà đã hình thành kỳ cục khủng hoảng tài chính toàn cầu và giáng một đòn chí tử vào tham vọng bá chủ toàn cầu của nước Mỹ. Các cấp độ khu vực và toàn cầu của chính sách được gần kết trong kế hoạch trò chơi của Trung Quốc bởi vì, đối với Trung Quốc, để đòi hỏi quyền lãnh đạo ở châu Á, đòi hỏi Đài Loan, khi đó Nhật Bản phải khuất phục và để mở rộng sự thống trị của Trung Quốc lên toàn bộ vùng Biển Đông thì sự hiện diện của quân đội Mỹ phải được ngăn cản một cách thích hợp bởi sức mạnh quân đội Trung Quốc. Trung Quốc sẽ không mở hiềm với các rủi ro không thể chấp nhận, mà sẽ phá vỡ các quan hệ kinh tế và đầu tư và làm cho công đồng quốc tế lo lắng những sự sục dục sự đổi đầu ở những thời điểm cụ thể nhằm truy cập đến thông điệp rường những lợi ích của Trung Quốc nên được đáp ứng trong một trật tự khu vực mới. Trật tự khu vực mới đòi hỏi Mỹ phải đổi xếp với Trung Quốc như một đối tác ngang hàng trong một chế độ quản lý chung của châu Á không bao gồm Nhật Bản. Đối với Mỹ, cái giá sẽ là việc tái bố trí Đài Loan, bán đảo Triều Tiên và chấp nhận sự trung lập hóa của Nhật Bản như một định minh và

một công quốc khu vực quan trọng. Đối với khu vực ASEAN và đặc biệt là Việt Nam, cái giá của việc mở cửa giữa các công quốc này sẽ là việc từ bỏ tuyên bố chủ quyền đối với Biên Đông và cuối cùng là thừa nhận chủ quyền của Trung Quốc đối với vùng biển đó.

Lý giải thứ hai nêu dựa trên mô hình quy định lực của việc ra quyết định giữa những ràng buộc ra quyết định khó tránh khỏi một sự tranh giành quy định lực giữa các công quốc khác nhau trong và ngoài chính phủ, các đảng chính trị, các bộ và quân đội. Các công quốc này có những hướng đặc biệt đối với các quyết định mà có những hướng đến họ bởi những lý do về kiến thức chuyên ngành hay trong trường hợp của quân đội, một công quốc cấp trên đòi quyền báo và đối diện cho lợi ích quốc gia. Các nền dân chủ vốn quen với thói quen ra quyết định này, theo đó, các nhà lãnh đạo được báo cáo nên lắng nghe các đảng phái chính trị và những cảm nghĩ của luồn và đây cũng là nơi mà các bộ máy công quyền tranh giành ngân sách và thẩm quyền hướng. Về mặt lý thuyết, các hệ thống đặc tài có sự kiểm soát lẫn nhau trong việc ra quyết định và có khả năng hạn chế duy trì sự nhốt quán trong chính sách và đưa ra chiến lược dài hạn mà không bị những hướng bởi các thế lực trong nước khác. Tuy nhiên, hệ thống dõ luồn bị kìm nén mà thiêu các kênh chính thức để bày tỏ quan điểm cá nhân trong một hệ thống đặc tài có thể dẫn đến sự phản kháng và biểu tình mạnh mẽ của công chúng mà có thể buộc giới lãnh đạo có những hành động đối kháng với bên ngoài nhằm kéo sự chú ý của dõ luồn ra khỏi những vấn đề trong nước. Nếu quân đội được cho phép có một vị trí đặc quyền trong một hệ thống đặc tài thì quy định phát ngôn và báo về chủ quyền quốc gia trở thành chủ đề cho một cuộc đấu tranh quy định lực. Trong một hệ thống đặc tài như thế này, việc ngăn cản và ngăn cấm việc bày tỏ một cách tự do các quan điểm khác nhau dẫn đến chủ nghĩa cực đoan và đôi khi là một sự thiêu tinh thần trách nhiệm gây phiến toái và không thể kiểm soát được. Nếu cách tiếp cận này mô tả tình trạng ở Trung Quốc thì giới lãnh đạo chính trị sẽ bị các thế lực mà họ ngày càng không thể kiểm soát được vùi dập. Sẽ có một dõ luồn sôi sục về các vấn đề lãnh thổ trút cơn thịnh nộ lên tầng lớp lãnh đạo chớp bu và đe dọa làm chệch hướng quan hệ của Trung Quốc với Nhật Bản. Công sẽ có một quân đội có nhu cầu lãnh đạo sẽ nếm lấy cả hai tở ra bởi việc dịch chuyển cán cân lực lượng để giới quyết các tranh chấp lãnh thổ của Trung Quốc và để gây áp lực buộc quân đội Mỹ tránh xa khỏi biên giới biển của Trung Quốc. Trên thực tế, nếu việc kiểm soát chính sách ở Trung Quốc đang suy yếu thì hậu quả có thể rất nguy hiểm và tương lai sẽ rất khó lường.

Điều rõ ràng nhất đó là quan điểm của Trung Quốc về "lợi ích then chốt" của họ, điều mà đã trở nên có ảnh hưởng rộng lớn trong giới chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Vào tháng 3/2010, Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc Cui Tiankai phát biểu với hai quan chức cấp cao của Mỹ rằng Trung Quốc coi Biên phòng như "lợi ích then chốt" của mình thông qua Tây Tạng và Đài Loan. Những bài bình luận sau đó đã vin vào đó và bắt đầu sử dụng khái niệm "lợi ích then chốt". Một bài bình luận của Tân Hoa xã đã khẳng định rằng "bằng việc thêm Biên phòng vào các "lợi ích then chốt" của mình, Trung Quốc đã cho thấy quyết tâm của nước này trong việc bảo đảm an ninh tài nguyên biển và các vùng biển mang tính chiến lược". Bài bình luận xác nhận rằng "chủ quyền lãnh thổ, các nguồn lực chiến lược và các tuyến giao thông của Trung Quốc tạo thành các "lợi ích then chốt" của nước này; và giống như bất kỳ quốc gia nào khác, Trung Quốc sẽ không bao giờ thỏa hiệp chúng" [3]. Thực tế, đây là sự mở rộng đáng kể quan điểm về các "lợi ích then chốt", một quan điểm đã gây ra rất nhiều tranh luận trong giới báo chí quốc tế.

[4] Một báo cáo khẳng định rằng "Trung Quốc đã vẽ một đường đỏ lên bản đồ châu Á và thách thức bất kỳ ai vượt qua nó".

[5]

Một báo cáo khác lưu ý rằng điều này ngụ ý rằng Trung Quốc có thể "sử dụng vũ lực hay đe dọa bằng vũ lực để bảo vệ chủ quyền quốc gia đã tuyên bố của mình trên vùng đất và vùng biển trong khu vực".

[6]

Tuy nhiên, một báo cáo khác lại đặt câu hỏi liệu ý tưởng về "lợi ích then chốt" có khác đáng kể quan điểm về "các lợi ích quốc gia hay lợi ích thông xuyên" và liệu một "lợi ích then chốt" có là "sống còn và không thể thay thế được" đến nỗi mà bất kỳ thiệt hại nào về nó cũng bị tuyệt đối cấm. Bài bình luận lưu ý một cách sâu sắc rằng "ngay cả ta thông thường có thể mong muốn các "lợi ích then chốt" trở nên có thể đoán và lâu bền" và sự mở rộng của chúng sẽ làm cho "các động cơ và ý đồ trở nên đáng nghi".

[7]

Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ phụ trách Đông Á và Thái Bình Dương, Kurt Campbell đã nói rằng ông biết nhiều tài liệu tình Trung đã được cấp đến việc coi Biên phòng như là một "lợi ích then chốt" nhưng vấn đề này chưa được chính thức đưa vào chính sách.

[8]

Tất nhiên, các quan chức Bộ Ngoại giao Trung Quốc thường đề cập đến ý tưởng về các "lợi ích then chốt" của Trung Quốc và yêu cầu Mỹ tôn trọng chúng.

[9]

Điều này có vẻ như chia Tây Thái Bình Dương thành các khu vực ảnh hưởng, trong đó Biên phòng nằm trong tầm ảnh hưởng của Trung Quốc. Tại sao một khu vực ảnh hưởng lại là một "lợi ích then chốt", cái mà trên thực tế có nghĩa là trung Quốc sẽ đi tới cuộc chiến tranh để bảo vệ nó. Đó là một câu hỏi hóc búa. Sự khác biệt giữa các lợi ích then chốt và các lợi ích không then chốt là gì? Có thể là ngay cả Trung Quốc đang sử dụng ngôn ngữ một cách lộng lạo mà không quan tâm đến ngữ nghĩa, đến giới hạn của một điểm nhận cho một tình huống

trong nước đang biến đổi nhanh.

Tiếng nói của quân đội càng dõ dặt hơn ra hơn qua các tranh chấp lãnh thổ này. Thiệu Trung hội quân Yang Yi của Trung Quốc phòng đã viết trong Nhật báo Quân Giải phóng rằng MĐ đang “tham gia vào một số bao vây chặt chẽ ngày càng tăng đối với Trung Quốc và liên tục thách thức các lợi ích then chốt của Trung Quốc”. Liên quan đến các cuộc tập trận trên biển chung mà MĐ đã lên kế hoạch với Hàn Quốc trên vùng biển Hoa Đông, ông không quên nhắc có ý định gây ra “sự thù hận và đối đầu trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương”. [10] Liên quan đến vấn đề Biên Đông, về tiếng đã nghe hậu quả của Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc [PLA] và nhà nghiên cứu Xu Guangyu của Hiệp hội Kiểm soát quân sự và Giải trí quân sự Trung Quốc đã không quên “Số vùng mất trong một thời gian dài của Trung Quốc tại các vùng biển được quy định về kinh tế của nước này trong các thập kỷ qua là một số bất thường và hiện nay nước này đang tiến tới những hoạt động bình thường”. Ông bổ sung thêm rằng “Chúng tôi đã giữ im lặng về các tranh chấp lãnh thổ với những quốc gia láng giềng của chúng tôi trong quá khứ bởi vì hội quân của chúng tôi đã không thể bỏ qua các vùng kinh tế của chúng tôi, những hiện nay hội quân của chúng tôi đã có thể thúc hiện những nhiệm vụ của họ”. Ông Xu cũng nhận mạnh “Việc PLA phát ngôn trước tiên về những vấn đề này là đi ngược tự nhiên” và “Nhiệm vụ thiêng liêng của PLA là bảo vệ lãnh thổ và các lợi ích của Trung Quốc”.

[11] Các đội di tản quân đội Trung Quốc đã xuất hiện với tần suất lớn hơn trong các hội thảo khu vực và mang theo họ một số hiệu chỉnh đáng lưu ý tiếng phần rõ rệt với số mồm miệng của các quan chức bộ ngoại giao. Tại hội thảo Shangri La diễn ra tại Singapore vào tháng 6/2010, Thiệu Trung Zhu Chenghu, Giám đốc Viện Nghiên cứu Quốc phòng của Trung Quốc phòng, đã công khai phản đối việc ông bán vũ khí cho Đài Loan và phá vỡ mối quan hệ quân sự với Bắc Kinh của Bộ trưởng Quốc phòng MĐ Robert Gate. Theo tin đã đưa, Zhu đã nói với Gates “các ông, những người MĐ, đang coi Trung Quốc như kẻ thù”

[12]

. Zhu đã không phải là người lạ trong cuộc tranh cãi hội tháng 7/2005 khi ông cảnh báo người MĐ rằng nếu Trung Quốc và chính phủ MĐ trong vấn đề Đài Loan, nước này có thể phá hủy các thành phố của MĐ với vũ khí hạt nhân.

[13]

Đây là một cái nhìn thấu bên trong duy nhất của Trung Quốc trong đó số đề của nó tập trung hết nhân có thể mang lại cho Trung Quốc những thuận lợi trong việc có được các tập trận thông qua quan hệ với Đài Loan. Không nghi ngờ gì duy nhất là giằng co với sự đổ áp dụng cho vấn đề Biên Đông. Trong bất kỳ trường hợp nào với sự tham gia nhiều hơn của đội di tản quân đội trong việc thảo luận công khai về các đòi hỏi chế quyền lãnh thổ của Trung Quốc, tài hùng biện

Được tăng cường để bù đắp những ngườ khác phải hành động theo cách mà những người khác đã làm vì sự rình rập sự bất ổn định tại thiều lòng yêu nước. Các sự ép trong nước có vẻ như bù đắp các nhà đi diển của Trung Quốc thiều lòng yêu nước, được biết là cái gọi là các vấn đề lãnh thổ “bất khả xâm phạm” trong đó một môi trường biến động và không thể lường trước cho các chính sách đối ngoại đang được tỏ ra. Các quan điểm sự công nhận hơn và các cơ hội cho một giải pháp hòa bình cho các tranh chấp có thể sự bất ổn định với kết quả là cộng đồng sự gia tăng trong một hiều hành động – phản ứng. Phản ứng của Mỹ và các nước khác sự được sự động để biến mình cho các quan điểm không khoan nhượng và những người có quan điểm ôn hòa sự bất ổn định ra ngoài trong quá trình ra quyết định.

Biên phòng

Trung Quốc tiếp tục tăng cường sự hiện diện của mình ở Biên phòng và những triển vọng cho một giải pháp mang tính thương lượng với vấn đề này, trong đó có tính đến các quan điểm của ASEAN, đang có vẻ như không tương đồng. Với việc đẩy lên của lòng yêu nước được khuyến khích bởi đi diển quân đội Trung Quốc, không một nhà lãnh đạo Bắc Kinh nào sự xem xét triển vọng này. Theo tin đã đưa, Quốc với việc Trung Quốc đang thảo luận các kế hoạch để phát triển du lịch trên quần đảo Hoàng Sa mà kéo theo đó là việc xây dựng các khách sạn, đường bồng và các cơ sở vật chất có liên quan. Các kế hoạch này được dự định nhằm hỗ trợ kinh tế đảo Hôi Nam nơi sự quần lý hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong cơ cấu hành chính của Trung Quốc. [14] Phát ngôn viên bộ ngoại giao Việt Nam, bà Nguyễn Phụng Nga đã bày tỏ quan điểm của Việt Nam cho rằng kế hoạch này “vi phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam, gây căng thẳng và làm tình hình phức tạp hơn” [15]. Trung Quốc đã hiện diện ở quần đảo Hoàng Sa và đã xây một đường bồng dài 2.600m trên đảo Phú Lâm và các trang thiết bị SIGTINT trên các điểm khác. Hoàng Sa sự trở nên quan trọng hơn rất nhiều đối với Trung Quốc vì các lý do mang tính chiến lược khi mà căn cứ tàu ngầm hạt nhân được xây dựng ở Tam Á trên đảo Hôi Nam. Trung Quốc đã nghiên cứu rằng Tam Á sự không chỉ là kho chứa các loại vũ khí mới như tàu ngầm mang theo tên lửa đạn đạo [SSBN] mà còn là nơi chứa hàng không mẫu hạm và tàu hộ tống khi chúng được triển khai. Những sự triển khai này sự cho phép Trung Quốc lên kế hoạch tăng cường sự mạnh mẽ hơn về phía nam để công cụ yêu sách

chính quyền của mình đối với quần đảo Trường Sa và công tiển vào trong quần đảo Hoàng Sa bèo và công giao thông huyết mạch và đầu của nước này tại Vùng Vịnh. Trung Quốc cũng sẽ có thể thách thức hải quân Mỹ trong các khu vực mà Mỹ hoạt động gần với vùng lãnh hải của Trung Quốc và chúng tôi không nên đưa ra một sự bao vây với hải quân một cách hiệu quả đối với Đài Loan. Tháng 10/2010, theo báo cáo, hai tàu ngầm hạt nhân cấp Shang (Shang class) đã được đưa vào căn cứ Tam Á và người ta không vâng sự lộng tàu ngầm hạt nhân sẽ tăng lên.

[\[16\]](#)

Trong chiến lược này, Hoàng Sa đóng một vai trò quan trọng trong việc cung cấp hệ thống phòng thủ trên không và các trạm tình báo tín hiệu và các động thái của hải quân Mỹ. Điều này lý giải cho sự nhậy cảm của Trung Quốc đối với các tàu tuần tra của Mỹ và tại sao họ lại đi đầu với tàu USNS khi nó đi qua gần Tam Á vào tháng 3/2009.

Lĩnh vực đánh bắt cá ở Biển Đông của Trung Quốc gây ra các vấn đề tái diên cho các ngư dân Việt Nam, những người thường xuyên bị bắt và tàu cá của họ bị tịch thu. Sau đó, họ lại bị yêu cầu nộp phạt với mức cao. Lĩnh vực đánh bắt cá đi kèm những của Trung Quốc năm 2010 được áp đặt trong mười tuần từ tháng 5 đến tháng 7. Việc kéo dài thêm lĩnh vực này rất mập mờ mặc dù nó bao trùm một vùng quanh quần đảo Hoàng Sa nhưng không xa về phía nam của quần đảo Trường Sa. [\[17\]](#) Việt Nam đã kiên quyết chống lại lĩnh vực này vì những khó sinh nhai của các ngư dân Việt Nam bị ảnh hưởng. Một thực thi lĩnh vực và bèo với các tàu đánh bắt cá của mình ở Biển Đông, Trung Quốc thường xuyên phái các tàu mà nước này không định là tàu “tuần tra đánh bắt cá” nhưng thực chất đã được chuyển đổi thành tàu hải quân. Các tàu Quân lý đánh bắt cá Yuzheng 311 và Yuzheng 202 hoạt động gần bên các tàu đánh cá Trung Quốc trở thành mô hình triển khai thường xuyên. Tháng 3 vừa qua, một tàu tuần tra của Trung Quốc đã bắt giữ một tàu đánh cá nhỏ của Việt Nam cùng 12 ngư dân trên tàu tại vùng biển Hoàng Sa, phía Việt Nam ngay lập tức phản đối và yêu cầu Trung Quốc thả do cho các ngư dân.

[\[18\]](#)

Tháng 7/2010, Trung Quốc tiến hành một sự cuộc diễn tập hải quân trên Biển Đông, đây được xem như việc đáp trả của nước này đối với cuộc tập trận chung trên biển của Mỹ và Hàn Quốc được dự định diễn ra trên vùng biển Hoàng Hà mà Trung Quốc đã phản đối rất dữ dội. Quy mô của cuộc tập trận gây ngạc nhiên đối với các quan sát viên bởi cả hai thành viên của Ban Quân sự TW là Tham mưu trưởng Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc Cheng Bingde và Tổng lãnh hải quân Trung Quốc Wu Shengli, đã trực tiếp tham gia vào cuộc tập trận này, một sự kiện hiếm thấy. Việc các tàu ba hàm đi hải quân tham gia đã cho thấy quy mô của cuộc tập trận mà giới truyền thông Trung Quốc không định là chưa từng có tiền lệ. [\[19\]](#)

Vào tháng 8, Việt Nam đã buộc tội Trung Quốc tiến hành các vụ thám dò đưa chốt

gần quần đảo Hoàng Sa và trên thềm lục địa của Việt Nam. Điều này lại gây thêm căng thẳng giữa hai quốc gia. Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Việt Nam bà Nguyễn Phương Nga đã khẳng định rằng các tàu Trung Quốc đã tiến hành các hoạt động thềm dò địa chất từ cuối tháng 5.

[\[20\]](#)

Tất cả các động thái này có thể cho thấy một chiến lược phối hợp nhằm khẳng định sự hiện diện mạnh mẽ hơn trên Biển Đông hoặc có thể hơn, đây là các động thái riêng rẽ của các thế lực khác nhau và để phân ứng với những sự kiện khác nhau.

Sự dính líu của Mỹ

Trung Quốc dường như cho rằng Mỹ sẽ tiếp tục giữ khoảng cách của nước này khi các tranh chấp trên Biển Đông và sẽ không có lý do gì để tham gia vào rồi gánh chịu rồi có thêm một va chạm nữa với Bắc Kinh và một vấn đề mà Mỹ không quan tâm. Khi Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert Gates có chuyến thăm Manila vào tháng 5/2009 và nhận mệnh lệnh Mỹ không có “lập trường nào” với các đòi hỏi chủ quyền, các bình luận của ông đã được Trung Quốc hiểu sai tán thưởng. [\[21\]](#) Chính sách không can thiệp ngoài này Mỹ đã thực hiện kể từ khi vấn đề tranh chấp nổ ra và theo quan điểm của Trung Quốc không có lý do gì để Mỹ thay đổi. Quan điểm của Trung Quốc đó là mỗi quốc gia sẽ hiện thực “lợi ích then chốt” của nước khác và rằng Mỹ sẽ rút khỏi lập trường mà rằng như hàng ngày Tây Thái Bình Dương nói mà có một mối nguy hiểm đó là va chạm với Trung Quốc. Mỹ sẽ nhượng bộ hàng loạt quyết định tại Biển Đông cho Trung Quốc và đây sẽ là một cuộc mua chuộc quyên góp lòng và một sự thỏa thuận phạm vi ảnh hưởng lẫn nhau. Dilemma của Mỹ là phương tiện để phân phối nguồn lực Mỹ trong hàng đi này và để nhắc nhở rằng Trung Quốc đã bước lên và đòi lợi ích sẽ như một nguồn chi quan trọng mà các quan điểm của nước này nên được tôn trọng. Nếu Mỹ chấp nhận đòi hỏi và tạm như hàng ngày của Trung Quốc tại Tây Thái Bình Dương thì các nước ASEAN tự nhiên sẽ bỏ Trung Quốc lung lục và giải pháp cho tranh cãi trên Biển Đông sẽ được thông lượng song phương giữa Trung Quốc và mỗi quốc gia đòi hỏi chủ quyền lãnh thổ. Các báo cáo cho rằng thành viên Quốc vụ viện chịu trách nhiệm về chính sách đối ngoại của Trung Quốc ông Dai Bingguo đã nói với Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton hồi tháng 5 rằng Biển Đông là một “lợi ích then chốt” đối với Trung Quốc. Khi chuẩn bị cho Diễn đàn Khu vực ASEAN [ARF], đội sự quán của Trung Quốc tại Washington có vẻ

những đã yêu cầu Bộ Ngoại giao Mỹ không nêu vấn đề Biển Đông với hy vọng rằng người Mỹ sẽ tán đồng.

[\[22\]](#)

Mặc dù trước sự ép của Trung Quốc, Mỹ đổi mặt với thế tiến thoái lưỡng nan nhưng người Mỹ đã quyết định rằng việc nhượng bộ Trung Quốc trong vấn đề phạm vi ảnh hưởng của nước này theo cách đồng cấp khu vực sẽ gây tổn hại cho các lợi ích chiến lược của Mỹ. Một lý do đó là Mỹ sẽ mất tầm ảnh hưởng ở khu vực ASEAN một cách khá nhanh trong tương lai mà thế chấp khu vực này nằm dưới sự thống trị của Trung Quốc. Kéo theo đó, các nhà lãnh đạo chính trị và các đồng chí chính trị ở Nhật và Hàn Quốc mà đã dành ưu tiên cho các quan hệ kinh tế với Trung Quốc cao hơn các liên kết đồng minh với Mỹ sẽ chiếm ưu thế và các khối liên minh của Mỹ với các nước này sẽ bị làm suy yếu. Việc thế hiện sự rút rè công khai này về sự quyết định Trung Quốc sẽ có nguy cơ làm tổn hại vai trò của Mỹ ở Tây Thái Bình Dương và có thể để mất các lợi ích chính trị mà sẵn sàng đi đầu chính cho thích ứng với chính sách đối ngoại của Bắc Kinh gây phẫn nộ cho Mỹ. Thêm vào đó, người Mỹ phải quan ngại về các sự ép của Trung Quốc lên các công ty dầu mỏ quốc tế hoạt động ở Nam Trung Quốc buộc họ phải ngừng làm việc với Việt Nam. Năm 2007, BP đã phải bỏ dự án thăm dò trên vùng biển Việt Nam đang tranh chấp và trong tháng 3/2009 đã phải ngừng hoạt động với Tập đoàn Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam để rút khỏi công tác thăm dò trên vùng biển đó.

[\[23\]](#)

Phía Trung Quốc đã công khai cảnh cáo Mỹ và những công ty dầu khí nước ngoài phải ngừng hợp tác với Việt Nam trên biển Đông nếu không họ sẽ gánh hậu quả trong những quan hệ làm bạn với Trung Quốc. Phó trưởng lý ngoại trưởng Scot Marciel trong một buổi đi đầu trên truyền hình Quốc hội đã bày tỏ quan ngại liên quan đến những căng thẳng của Trung Quốc với hoạt động thăm dò khí hợp pháp trên biển.

[\[24\]](#)

Vấn đề này cũng được bộ trưởng quốc phòng Robert Gates nêu ra tại hội thảo Shangri La ở Singapore trong tháng 6/ 2010 khi ông nói Washington phải đổi bộ mặt của nó lúc nào nhằm để do các công ty dầu mỏ của Mỹ tham gia vào những hợp đồng hợp pháp trong khu vực này. Những khu vực này cho Trung Quốc sẽ góp phần buộc các công ty dầu mỏ của Mỹ phải tự mình đi phó với Trung Quốc và gây rủi ro cho những đi đầu kiếm tiền lớn mà có thể để đồng cấp bằng cách phải hợp với những nước ASEAN công khai tuyên bố chấp quy.

Cách này hay cách khác, Mỹ buộc phải đưa ra chính kiến trong diễn đàn an ninh khu vực ASEAN (ARF) thế chấp tại Hà Nội vào tháng 7 năm 2010. Ngoại trưởng Hillary Clinton trực tiếp nêu lên vấn đề về biển Đông và trong một cuộc họp báo của bà sau đó, bà đã nêu rõ 3 điếm chính; thế nhất, bà nhấn mạnh rằng Mỹ phải đổi "bộ mặt bên yếu sách nào sẽ đồng hay để do các nước" và ứng xử "tiến trình

ngoại giao phải hợp của các bên nhằm giải quyết những tranh chấp lãnh thổ khác nhau trên cơ sở không cưỡng ép". Trung Quốc khẳng định những cuộc đàm phán lỏng lẻo và vãn đò này nên mang tính song phương, giữa Trung Quốc với các nước đòi chủ quyền trong ASEAN và không nên có sự tham dự của một bên thứ ba nào khác.

Clinton đã cấp đò yêu cầu cần có "kiến trúc thứ chò" trong khu vực Châu Á Thái bình đòng làm nền tảng cho tình ngoại giao phải hợp này, đòu làm vô hiệu những nỗ lực của Trung Quốc. Thứ hai, Clinton lập lờ chính sách chủ quyền của Mỹ với vãn đò này bằng cách nói rằng Mỹ không đòng với phe nào trong cuộc cònh tranh giành lãnh thổ trên biò đòng. Bà nhấn mạnh các nước đòi chủ quyền nên theo đòu những tuyên bố chủ quyền theo quy đònh của Luật biòn quốc tế và "tuân thủ luật quốc tế thông thường, vì cò đòi chủ quyền chính đàng đòi với không gian biòn trên Biò đòng chò nên bắt nguồn từ việc đòi chủ quyền hợp pháp với các đòim đòt liò." [25] Đòu này còng thách thức lập trường của Trung Quốc vì đòng 9 đòim chòa đòc xác đònh mà thủ hiòn yêu sách của Trung Quốc trên biò đòng không còn cò vào các đòim đòt liò (land features) nào, chòng hònh nhò thòm lờ đòa hay những hòn đòo chiòmi, mà chò còn cò vào lịch sử.

[26]

Phía Trung Quốc khẳng định những quy định và phát kiến trước tiên và mối liên hệ lịch sử, song đây lờ là những yếu tố không nhòu trọng lỏng đòi với Luật biòn quốc tế và không đò đò làm còn cò đò tuyên bố chủ quyền. Thứ ba, Ngoại Tròng tuyên bố rằng Hoa Kỳ đã "chủn bố đò tạo thuận lờ cho những sáng kiến và biòn pháp xây đòng lòng tin" theo DOC năm 2002. Bà nhấn mạnh tầm quan trọng của "việc khò đòu suòn sự tiến trình theo những đòu kiến hợp pháp," mối quan ngoại dai đòng của Hoa Kỳ, và "việc tôn trọng những lờ ích của còng đòng quốc tế". Trong bài phát biòu của mình trước ARF vào ngày 22/7, bà cho biòt đã tuyên bố rằng giải pháp cho tranh chấp này là "qu tiên ngoại giao hàng đòu" đòi với Hoa Kỳ và việc chòmi đòt những bắt đòng tại Biò đòng "có ý nghĩa then chốt đòi với sự ổn đònh khu vực".

[27]

Những báo cáo khác cho biòt thêm Ngoại Tròng tuyên bố "lờ ích quốc gia" của Hoa Kỳ chính là dàn xếp đò tìm ra giải pháp cho tranh chấp này.

[28]

Ngọ Tròng Mỹ đã làm Trung Quốc ròt bắt ngò với đòng thái đòc mô tả nhò một "cuộc phò kích". [29] Một chính khách cấp cao của ASEAN nói một một buổi thòo luận này òn chòa còng thòng ngòm và Ngoại Tròng của Trung Quốc Đòng Khiò Trò "rò ràng đã bắt kích đòng". Một nhân vật khác cho biòt ông Đòng đã phòn òng "với một tuyên bố gay gòt và bức xúc chò ra rằng đây là kò hoòch vãn đòng đã đòc chủn bố trước với vãn đò này". [30] Ngoại Tròng

Đòng đã ròi buổi hợp trong tâm trạng ròt bức xúc trong một tiòng đòng hò và khi

quay lại ông đã đưa ra một phần hội đồng dài trong 30 phút công kích Hoa Kỳ, và chỉ trích Việt Nam và Singapore.

[31]

Báo giới Trung Quốc kịch liệt phản đối những tuyên bố của Clinton cho rằng "lịch sử đã ghi rõ hơn chúng mình việc một công quốc dính líu đến những khu vực có tranh chấp thông thường làm tình hình phức tạp hơn và đem lại bị kịch cho những bên liên quan". Các công quốc, bài bình luận này tiếp tục, "khu vực đang những công thông, tranh chấp và thậm chí xung đột, rồi chen chân vào vị trí làm "trung gian" hoặc "trung tài" với một tiêu đề đa hoá lợi ích của riêng mình." Phía Mỹ, bài bình luận nói thêm, đã nêu lên duy trì "thực lực lâu bền của mình tại tây Thái Bình Dương," một lợi thế hơn thông thường của Trung Quốc và bản chất trò chơi.

[32]

Các báo cáo cho rõ các quan chức Mỹ đã "đọc công báo rằng Mỹ là một công quốc đang đi xuống và các quan chức Mỹ đã phát biểu riêng tại với sự cần thiết phải tái khẳng định sự thông trợ chi phí quốc gia họ ở châu Á."

[33]

Các quan chức Mỹ đã làm việc với những người đồng nhiệm của họ tại Việt Nam để qui tụ những thành viên khác trong ASEAN đồng ý sau Mỹ, vì quan ngại rằng người dân của họ có thể bị Trung Quốc bắt giữ và gây rối, và vì triển vọng bắt đầu trong khu vực.

[34]

Với quan ngại này, Mỹ có thể tiếp hợp sự phản kháng của ASEAN trước Trung Quốc để tiến hành đàm phán khai mở di sản vào ngày 22/7, khoảng 11 nước thành viên ARF, gồm Brunei, Malaysia, Philippines, Việt Nam, Liên minh Châu Âu, Úc, Nhật Bản đã chuẩn bị để đọc những tuyên bố của mình.

[35]

Phía Mỹ hiểu rằng nếu họ đột các nhà lãnh đạo các nước có yêu sách chế quyền trong ASEAN ra trước vấn đề biên độ thì sẽ có thể kéo họ lại với nhau trong vấn đề này vì họ đều có chung nỗi oán giận tích lũy từ lâu với Trung Quốc.

Chính quyền Obama đã đáp lại áp lực của Trung Quốc tại tây Thái Bình Dương bằng cách thực thi lập trình mạnh mẽ hơn để với vấn đề Biên độ. Mỹ không có lựa chọn nào khác ngoài việc hành động nếu không với thể của nước này trong khu vực đã dần bị vô hiệu hóa. Phía Mỹ giới thích rằng Mỹ sẽ chấp nhận sự nổi lên của Trung Quốc những công sự phản đối những động thái của Trung Quốc nếu đồng ý chấp thuận quy định lợi của Mỹ. [36] Mỹ không thể chấp nhận việc phân chia vùng này theo phạm vi ảnh hưởng để xác định bằng "những lợi ích then chốt" và sự phải thông lập với Trung Quốc và một số tầm khác. Một phần trong nỗ lực phát tín hiệu cho phía Trung Quốc đã dần dần việc tìm kiếm liên minh không chỉ liên quan đến vấn đề biên độ mà cả những vấn đề khác đang khi những mối

quan hệ của Mỹ với Trung Quốc điều chỉnh. [\[37\]](#)

Mỹ đã chuyển sang tình căng thẳng mới quan hệ quốc phòng với các nước ASEAN cùng có chung quan ngại về Trung Quốc, cụ thể là Việt Nam và Indonesia. Ngày 23/7/2010, Mỹ đã bãi bỏ lệnh cấm quan hệ với các lực lượng đặc biệt của Indonesia. Lệnh cấm này được ban hành năm 1997 và cấm Mỹ có liên hệ với những đơn vị quân đội nước ngoài khác đã có lịch sử vi phạm nhân quyền.

[\[38\]](#)

Đáng chú ý là trong tháng 9, ngoại trưởng Indonesia Marty Natelagawa đã bác bỏ quan điểm của Trung Quốc rằng Mỹ không nên nhúng tay vào tranh chấp biên giới, thể hiện sự cảnh giác lâu nay của phía Indonesia với Trung Quốc.

[\[39\]](#)

Quan trọng nhất là những động thái của Mỹ nhằm tăng cường quan hệ quốc phòng với Việt Nam.

Mỹ và Việt Nam

Từ những năm 1990, hải quân Mỹ đã đưa một đơn vị căn cứ thu quân Soviet trở về đây tại vịnh Cam Ranh. Trở về vị trí đóng của căn cứ hải quân Mỹ ở vịnh Subic tại Philippines, quân đội nước này đang tìm kiếm những cơ sở neo đậu thay thế trong ASEAN và quanh biên giới luôn luôn trong tình trạng sẵn sàng phóng với xung đột có thể xảy ra với Đài Loan. Phía Việt Nam quan tâm đến những liên kết chặt chẽ hơn với Mỹ những không muốn đưa Mỹ quay lại Vịnh Cam Ranh, căn cứ hải quân đã xây dựng trong chiến tranh Việt Nam. Việc này đáng lẽ đã trở thành một hành động khiêu khích với Trung Quốc. Những chuyển động đáng chú ý khác nhau đã diễn ra minh chứng rằng cả hai bên đều duy trì mối quan tâm này những thực tế của tình thêm phức tạp qua những trở ngại bởi sự quan ngại của Việt Nam với những vấn đề nhạy cảm Trung Quốc. Hai bộ trưởng quốc phòng Mỹ đã đến Việt Nam, William Cohen vào tháng 3/2000 và Donald Rumsfeld vào tháng 6/2006; Tổng thống Bill Clinton đã có chuyến công du được chào đón đến Việt Nam vào tháng 11/2000, chuyến thăm đầu tiên của một tổng thống Mỹ. Hai bộ trưởng quốc phòng của Việt Nam cũng đã công du đến Washington; Phạm Văn Trà năm 2003, và Phùng Quang Thanh vào tháng 12/ 2009. Các mối quan hệ đã phát triển nhanh chóng trong giai đoạn 2009-2010; tàu chi viện của hải quân Mỹ USNS Richard E. Byrd được tu sửa ở Vân Phong, gôn vịnh Cam Ranh Việt Nam. Hải quân Mỹ coi đây

là một bước tiến xây dựng năng lực sẵn sàng chiến đấu và tuấn du. Một tiếp tục theo đuổi hiệp định cung cấp dịch vụ và tái cung cấp tàu của mình, đồng thời tiếp cận các công biển của Việt Nam, trong đó có Vịnh Cam Ranh. [40] Tháng 8/2010, tàu USS George Washington đã đi đến bờ biển Việt Nam và đã đón những đoàn khách của các sĩ quan cao cấp trong quân đội Việt Nam lên thăm tàu.

[41]

Tháng 10, bộ trưởng quốc phòng Mỹ Robert Gates đã đến Hà Nội để khai mạc hội nghị các bộ trưởng quốc phòng ASEAN+.

[42]

Liên minh của Mỹ với Việt Nam, nước đang nhanh chóng hiện đại hoá năng lực phòng vệ chống lại đây là một hợp tác đáng gờm. Năm 2009, Việt Nam trở thành khách hàng mua vũ khí lớn nhất của Nga; tháng 4 năm đó Việt Nam mua 6 tàu ngầm Project 636 Class Kilo class và 12 máy bay SU-30MKK của Nga trong một hợp đồng trị giá 2,4 tỷ đô la Mỹ. Nga cũng đã ký kết một hợp đồng xây dựng nhà máy hạt nhân đầu tiên cho Việt Nam.

[43]

Nga đã ký hợp đồng đóng 2 tàu chiến loại Gepard 3.9 cho hải quân Việt Nam năm 2006; tàu chiến đầu tiên đã được giao vào tháng 10/2010, và chiếc thứ hai được giao vào cuối năm nay.

[44]

Ngoài ra, Pháp đã tuyên bố sẵn sàng cung cấp trang thiết bị hiện đại hiện đại hoá quốc phòng Việt Nam khi Bộ trưởng Quốc phòng của Pháp Hervé Morin đến thăm Việt Nam vào tháng 7 năm 2010 nhưng chưa có hợp đồng nào được công bố.

[45]

Kết luận

Thực tế đã có nhiều công thông tin lên tới biển Đông và đây trở thành khu vực then chốt thách thức ý chí giữa một Trung Quốc rõ ràng tin rằng Mỹ là một công quốc đang đi xuống, và một Hoa Kỳ quyết tâm chống mình đi xuống ngày càng rõ rệt. Trong khi đó Trung Quốc đang diễn ra tranh giành quyền kiểm soát chính sách đối ngoại, và chúng tôi là tiếng nói của quân đội đáng chú ý hơn và cần giới lãnh đạo đồng thời hiện minh chứng cho lòng yêu nước của họ. Những tiếng nói này không ngừng đòi Mỹ và Nhật Bản phải tôn trọng Trung Quốc hơn và kêu gọi thiết lập quan hệ với Mỹ

dựa trên phạm vi ảnh hưởng, những lợi ích then chốt, và tính bất khả xâm phạm trong những tuyên bố đòi chủ quyền của Trung Quốc. Trong tình hình này, khó có thể tưởng tượng rằng phía Trung Quốc sẵn sàng đáp lại bất cứ xu hướng nào nhằm giới hạn quyền của bên đông, mà họ tin rằng lịch sử đang vận hành. Có lẽ nên tìm ra các cách và xây dựng những đề xuất với một giới pháp có thể được tiến hành vào một ngày nào đó trong tương lai khi "thời cơ đã chín muồi" như lời ngoi trỗi Trung Quốc Tiển Kế Tham đã từng nói. Chẳng lẽ những ý đồ này được làm rõ ở Bắc Kinh thì những đề xuất này mới nhận được sự chú ý nghiêm túc, và có thể sẽ còn phải mất thêm thời gian. Có thể việc chính quyền Obama tái lên tiếng không đồng tình sự quan tâm đến tranh chấp này sẽ làm bùng lên phần ứng chọi lợi xu hướng này ở Trung Quốc. Giới lãnh đạo Trung Quốc có lẽ đã nhận thức được những hạn chế trong việc gia tăng tham vọng và có lẽ sẽ áp dụng cách tiếp cận thận trọng hơn nhằm ngăn chặn sự phát triển của một liên minh chống Trung Quốc mà nước này vẫn lo ngại. Trung Quốc có thể sẽ có lập trường cứng rắn hơn với những yêu cầu đặt ra bởi những người yêu nước trong và ngoài quân đội. Khi đã công cụ việc chuyển giao sang một thế hệ lãnh đạo mới của người kế nhiệm là Tập Cận Bình, thì tình hình có thể bình ổn và cuộc đấu tranh quyền lực sẽ lắng dịu. Tuy nhiên, liệu có thời gian mới chúng minh được đi đâu này có xảy ra hay không.

GS. Leszek Buszynski, Trưởng nghiên cứu Quốc tế, Chính trị và Chiến lược, Viện Học Quốc gia Úc, Canberra ACT Australia

Bản quyền thuộc NCB

Tài liệu PDF [tìm đây](#)

[1] Lowell Dittmer, "China's New Internationalism" in Guoguang Wu, Helen Landsdowne [editors], China turns to multilateralism: Foreign Policy and Regional Security Routledge, 2008, pp. 30-32.

[2] Guoguang Wu, Helen Landsdowne "International multilateralism with Chinese characteristics, Attitude Changes, policy imperatives and regional impacts," in Guoguang Wu, Helen Landsdowne [editors], China turns to multilateralism: Foreign

Policy and Regional Security

[3] Modernizing navy for self-defense, Xinhuanet.com, 13 July 2010

http://news.xinhuanet.com/english2010/indepth/2010-07/13/c_13397060.htm

[4] John Pomfret U.S. takes a tougher tone with China, Washington Post, July 30, 2010

[5] Peter Hartcher, Full steam ahead for China's territorial ambitions, The Sydney Morning Herald, 13 July 2010 G:South China SeaSouth China Sea 2010China-13 July 2010-2.mht

[6] Michael Richardson, "Beijing Projects Power in the South China Sea," The Japan Times. 9 May 2010

[7] B. S. Raghavan "Coping with China's 'core interests'" [Sri Lanka Guardian](http://www.srilanka-guardian.org/2010/10/coping-with-chinas-core-interests.html) on line
<http://www.srilanka-guardian.org/2010/10/coping-with-chinas-core-interests.html>

[8] Jim Stevenson, "Turbulence Remains in South China Sea" Voice of Americanews.com, 17 October 2010, <http://www.voanews.com/english/news/Turbulence-Remains-in-South-China-Sea-105148204.html>

[9] Xem "Respect each others core interests," Foreign Ministry Spokesperson Ma Zhaoxu's Regular Press Conference on May 18, 2010, Embassy of the People's Republic of China in the Islamic Republic of Pakistan, <http://big5.fmprc.gov.cn/gate/big5/pk.chineseembassy.org/eng/fyrth>

[10] Chris Buckley, “Chinese admiral says U.S. drill courts confrontation,” Reuters, 13 August 2010 <http://www.reuters.com/article/idUSTRE67B11W20100813>

[11] Peter Hartcher, Full steam ahead for China's territorial ambitions, Sydney Morning Herald, 13 July 2010

[12] Greg Torode, “Sino-US military tensions on full display; Senior PLA strategist directly challenges US defence secretary over recent freeze in ties,” South China Morning Post June 6, 2010

[13] Jonathon Watts, “Chinese general warns of nuclear risk to US,” the Guardian, 16 July 2005 <http://www.guardian.co.uk/world/2005/jul/16/china.jonathanwatts>

[14] Greg Torode, “Building tension,” South China Morning Post, January 26, 2010; also Editorial “China must heed its neighbours concern also,” South China Morning Post, January 7, 2010

[15] Vietnam says China violates its sovereignty in sea, Reuters, Aug 5, 2010 <http://in.reuters.com/article/idINIndia-50656220100805>

[16] “New Attack sub docked at China’s navy base in Hainan Island,” Mainichi News, 21 October 2010

[17] “Unilateral fishing ban likely to fuel tension” .editorial, South China Morning Post, May 17, 2010

[18] Will Clem, "Patrol boats to escort fishing vessels in disputed Spratlys," South China Morning Post, April 3, 2010

[19] "China conducts naval drill in South China Sea," ChannelnewsAsia.com, 30 July 2010 G:South China SeaSouth China Sea 2010China-30 July 2010.mht; Minnie Chan and Greg Torode, "Show of force in PLA South China Sea drill; War games a response to US-South Korean exercises, say analysts," South China Morning Post, July 30, 2010

[20] "Vietnam says China violates its sovereignty in sea," Reuters, Aug 5, 2010
<http://in.reuters.com/article/idINIndia-50656220100805>

[21] "Washington Stance on Nansha Applauded," Chinadaily.com.cn, June 5, 2009

[22] John Pomfret, "Beijing claims 'indisputable sovereignty' over South China Sea," The Washington Post, July 31, 2010;

[23] Jason Folkmanis, "China Warns Some Oil Companies on Work With Vietnam, U.S. Says," Bloomberg, July 16, 2009 **<http://www.bloomberg.com/apps/news?pid=newsarchive&sid=ak.IQfnkDStU>**

[24] Testimony of Deputy Assistant Secretary Scot Marciel, Bureau of East Asian and Pacific Affairs, U.S. Department of State before the Subcommittee on East Asian and Pacific Affairs, Committee on Foreign Relations, United States Senate, July 15, 2009, <http://foreign.senate.gov/testimony/2009/MarcielTestimony090715p.pdf>

[25] "Remarks at Press Availability Hillary Rodham Clinton Secretary of State National Convention Center Hanoi, Vietnam July 23, 2010," US Department of State

<http://www.state.gov/secretary/rm/2010/07/145095.htm>

[26] Xem Li Jinming and Li Dexia, “The Dotted Line on the Chinese Map of the South China Sea: A Note,” *Ocean Development & International Law*, No. 34, 2003

[27] “U.S. Signals to China It Won’t Keep Out of South Sea,” Bloomberg Businessweek, 23 July 2010
<http://www.businessweek.com/news/2010-07-23/u-s-signals-to-china-it-won-t-keep-out-of-south-sea.html>

[28] Andrew Jacobs China Warns U.S. to Stay Out of Islands Dispute, The New York Times, July 26, 2010

[29] Greg Torode, “How US ambushed China in its backyard,” *South China Morning Post*, July 25, 2010

[30] John Ruwitch and Ambika Ahuja, “China ruffled at security forum over maritime rows” Reuters, 23 July 2010, G:South China SeaSouth China Sea 2010China-23 July 2010-3.mht

[31] John Pomfret U.S. takes a tougher tone with China, *Washington Post*, July 30, 2010

[32] “US involvement only complicates South China Sea issue,” *China Daily*, 27 July 2010
http://www.chinadaily.com.cn/china/2010-07/27/content_11057554.htm

[33] Greg Torode, How US ambushed China in its backyard, *South China Morning Post*, July 25, 2010

[34] By John Pomfret Beijing claims 'indisputable sovereignty' over South China Sea, the Washington Post, July 31, 2010

[35] Greg Torode, How US ambushed China in its backyard, South China Morning Post, July 25, 2010

[36] John Pomfret U.S. takes a tougher tone with China, Washington Post, July 30, 2010

[37] Mark Landler, Sewell Chan, "Taking Harder Stance toward China, Obama Lines up Allies," The New York Times, 25 October 2010

[38] Craig Whitlock, "U.S. to end ban on Indonesia's special forces, angering human rights groups," TheWashington Post, 23 July 2010

[39] Daniel Ten Kate, Susan Li, "Indonesia Rejects China Stance that US Stay out of Local Waters Dispute," Bloomberg, 22 September, 2010, <http://www.bloomberg.com/news/2010-09-22/indonesia-rejects-china-stance-that-u-s-stay-out-of-local-waters-dispute.html>

[40] Greg Torode, US ship repair in Vietnam confirms ties Dock work a clear signal to China, South China Morning Post, April 2, 2010

[41] Margie Mason, "Former Enemies US, Vietnam Now Military Mates," Associated Press. 8 August 2010 <http://www.google.com/hostednews/ap/article/ALeqM5gUMael2GN4bo5IGD5wVmRBK2uANQD9HFAIQG0>

[42] The ASEAN plus defence ministers meeting included ten ASEAN ministers plus their counterparts from the East Asian Summit [EAS] countries, as well as the US and Russia, eighteen in total.

[43] "Vietnam Buys Russian Kilo Class Subs, SU-30 Fighters, Nuke Plant," Defence Industry Daily, 31 March 2010 <http://www.defenseindustrydaily.com/Vietnam-Reportedly-Set-to-Buy-Russian-Kilo-Class-Subs-05396/>

[44] "Russia floats out second Gepard class frigate for Vietnam ," RIANovosti, 16 March 2010, http://en.rian.ru/military_news/20100316/158215375.htm
!

[45] "France pledges supports for military modernization," Thanh Nien news, 27 July 2010 <http://www.thanhniennews.com/2010/Pages/20100727115847.aspx>